

Số: *11* /2018/NQ-HĐND

*Cà Mau, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đặt tên một số tuyến đường, công trình công cộng trên địa bàn  
thành phố Cà Mau và huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết đặt tên đường, công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cà Mau và huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND, ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên 18 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau**

1. Tên đường **LÊ THỊ BÁI**; điểm đầu giáp đường số 2, khóm 6, phường 1; điểm cuối giáp đường số 10, khóm 6, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 610m, chiều rộng mặt đường 08m.

2. Tên đường **PHẠM THỊ ĐỒNG**; điểm đầu giáp đường số 4, khóm 6, phường 1; điểm cuối giáp đường số 10, khóm 6, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 500m, chiều rộng mặt đường 08m.

3. Tên đường **HUỶNH THỊ KIM LIÊN**; điểm đầu giáp đường Ngô Quyền, khóm 6, phường 1; điểm cuối giáp đường số 10, khóm 6, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 700m, chiều rộng mặt đường 06m.

4. Tên đường DƯƠNG VĂN THÀ; điểm đầu giáp đường H8, khóm 6, phường 1; điểm cuối giáp đường H1, khóm 6, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 850m, chiều rộng mặt đường 08m.

5. Tên đường BÙI HỮU MY; điểm đầu giáp đường H5, khóm 6, phường 1; điểm cuối giáp đường H7, khóm 6, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 380m, chiều rộng mặt đường 06m.

6. Tên đường NGUYỄN THỊ SÁU; điểm đầu giáp đường H5, khóm 6, phường 1; điểm cuối giáp đường số H7, khóm 6, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 380m, chiều rộng mặt đường 06m.

7. Tên đường NGUYỄN BÌNH; điểm đầu giáp đường Lý Văn Lâm, khóm 2, phường 1; điểm cuối giáp đường D3, khóm 2, phường 1; hiện trạng chiều dài tuyến đường 150m, chiều rộng mặt đường 06m.

8. Tên đường DƯƠNG THỊ CẨM VÂN; điểm đầu giáp đường số 02 Khu Đông Bắc, khóm 5, phường 5; điểm cuối giáp đường Vành đai II, khóm 5, phường 5; hiện trạng chiều dài tuyến đường 735m, chiều rộng mặt đường 06m.

9. Tên đường TẠ AN KHƯƠNG; điểm đầu giáp đường số 01 Khu Đông Bắc, khóm 5, phường 5; điểm cuối giáp đường Triệu Thị Trinh, khóm 8, phường 5; hiện trạng chiều dài tuyến đường 350m, chiều rộng mặt đường 08m.

10. Tên đường DANH THỊ TƯƠI; điểm đầu giáp đường số 01 Khu Đông Bắc, khóm 5, phường 5; điểm cuối giáp đường Tôn Đức Thắng, khóm 8, phường 5; hiện trạng chiều dài tuyến đường 740m, chiều rộng mặt đường 08m.

11. Tên đường THOẠI NGỌC HẬU; điểm đầu giáp đường số 11, khóm 8, phường 5; điểm cuối giáp đường số 17, khóm 8, phường 5; hiện trạng chiều dài tuyến đường 670m, chiều rộng mặt đường 06m.

12. Tên đường HUYỀN TRẦN CÔNG CHÚA; điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau), khóm 8, phường 5; điểm cuối giáp đường Triệu Thị Trinh, khóm 8, phường 5; hiện trạng chiều dài tuyến đường 240m, chiều rộng mặt đường 20m.

13. Tên đường NGUYỄN KHUYẾN; điểm đầu giáp hẻm số 27/48, đường An Dương Vương, khóm 3, phường 7; điểm cuối giáp đường số 3, khóm 2, phường 7; hiện trạng chiều dài tuyến đường 190m, chiều rộng mặt đường 06m.

14. Tên đường LÊ VĂN SĨ; điểm đầu giáp đường 6B, khóm 2, phường 7; điểm cuối giáp đường số 3 (Bờ sông Cà Mau, dãy Kiot chợ Nông sản thực phẩm), khóm 2, phường 7; hiện trạng chiều dài tuyến đường 140m, chiều rộng mặt đường 07m.

15. Tên đường NGUYỄN TRUNG TRỰC; điểm đầu giáp đường Trương Phùng Xuân, khóm 1, phường 8; điểm cuối giáp đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 1, phường 8; hiện trạng chiều dài tuyến đường 1.087m, chiều rộng mặt đường 12m.

16. Tên đường ĐẶNG TẤN TRIỆU; điểm đầu giáp đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8; điểm cuối giáp Công ty Khai Long, khóm 7, phường 8; hiện trạng chiều dài tuyến đường 400m, chiều rộng mặt đường 07m.

17. Tên đường VÕ THỊ HỒNG; điểm đầu giáp đường vào xí nghiệp gỗ,

khóm 7, phường 8; điểm cuối giáp Công ty chế biến thủy sản Thanh Đoàn, khóm 7, phường 8; hiện trạng chiều dài tuyến đường 300m, chiều rộng mặt đường 06m.

18. Tên đường PHAN VĂN XOÀN; điểm đầu giáp đường số 1, khu A, khóm 4, phường Tân Xuyên; điểm cuối giáp đường số 1, khu B, khóm 4 phường Tân Xuyên; hiện trạng chiều dài tuyến đường 550m, chiều rộng mặt đường 12m.

**Điều 2. Đặt tên 04 tuyến đường, 01 công trình công cộng trên địa bàn huyện Đầm Dơi**

1. Tên đường PHAN THỊ CÚC; điểm đầu từ Sông Lung Lắm, khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; điểm cuối giáp đường Tô Thị Tẻ, khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; hiện trạng chiều dài tuyến đường 105m, chiều rộng mặt đường 04m.

2. Tên đường PHAM THỊ ĐỒNG; điểm đầu từ Cầu Tô Thị Tẻ, khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; điểm cuối giáp đường số 3, khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; hiện trạng chiều dài tuyến đường 71m, chiều rộng mặt đường 04m.

3. Tên đường VÕ THỊ TƯƠI; điểm đầu từ sông Lung Lắm (giáp đường số 2), khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; điểm cuối giáp đường Tô Thị Tẻ (Công Huyện Đới), khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; hiện trạng chiều dài tuyến đường 109m, chiều rộng mặt đường 04m.

4. Tên đường NGUYỄN THỊ CÚ; điểm đầu từ Trường TH Phan Ngọc Hiến, khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; điểm cuối giáp đường Phan Ngọc Hiến, khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; hiện trạng chiều dài tuyến đường 350m, chiều rộng mặt đường 08m.

5. Tên công trình công cộng: Công viên DƯƠNG THỊ CẨM VÂN; vị trí cặp bờ sông Đầm và đường Dương Thị Cẩm Vân thuộc khu vực khóm 1 thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi; diện tích 2000m<sup>2</sup>.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



**Trần Văn Hiến**